TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20 – 12 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm
Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 527/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Trần Diễm M, sinh năm: 1998. Địa chỉ cư trú: ấp H.A, Xã Thanh Tùng, huyện Đ.D, tỉnh Cà Mau. Tạm trú số 6/12, đường H.X, phường 14, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**** Bị đơn:*** Anh Mai Văn S, sinh năm: 1991. Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã A.X, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2023, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Diễm M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Diễm M và anh Mai Văn S kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62/2017 ngày 16/5/2017. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh S có lời lẽ xúc phạm chị, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 06 tháng. Chị nhận thấy cuộc sống chung của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh S có một người con chung tên Mai Khánh N, sinh 06/10/2017 hiện đang sống cùng anh S. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục giao con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, anh Mai Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Diễm M kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau vào ngày 16/5/2017 đúng như chị M trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cự cãi do bất đồng quan điểm. Anh vẫn còn thương vợ con nên không muốn ly hôn và mong muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Có một người con chung tên Mai Khánh N, sinh 06/10/2017 hiện đang sống cùng anh S. Trường hợp ly hôn anh thống nhất cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh S xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị Trần Diễm M và anh Mai Văn S kết hôn ký kết hôn tại có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62/2017 ngày 16/5/2017, đúng quy định của pháp luật. Chị M yêu cầu ly hôn với anh S. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với anh Mai Văn S mặc dù Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng triệu tập anh S tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng anh S đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị M yêu cầu ly hôn với anh S với lý do vợ chồng có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Anh S không đồng ý ly hôn và yêu cầu hàn gắn mối quan hệ hôn nhân nhưng không có biện pháp cụ thể và phù hợp để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Trong khi đó, anh S và chị M đã ly thân khoảng 06 tháng, chị M xác định không còn tình cảm với anh S và kiên quyết ly hôn. Do đó, hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân của anh S và chị M không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh S.

[4] Về con chung: Có một người con chung tên Mai Khánh N, sinh 06/10/2017 hiện đang sống cùng anh S. Chị M yêu cầu tiếp tục giao con cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Anh S thống nhất yêu cầu này của chị M. Đây là sự thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh S thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đến nay, không ai khác yêu cầu Tòa án xem xét trách nhiệm trả nợ của chị M và anh S. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình chị M phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Chị Trần Diễm M được ly hôn với anh Mai Văn S.

Về con chung: Tiếp tục giao con chung Mai Khánh N, sinh 06/10/2017 cho anh Mai Văn S trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Diễm M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* chị Trần Diễm M phải nộp. Ngày 02/10/2023 chị Trần Diễm M đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0008325 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phan Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND xã An Xuyên, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.